

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu)

Họ, tên thí sinh:..... Số báo danh:

Câu 1: [2] Tam giác ABC có $AB=1, AC=3, \hat{A}=60^\circ$. Tính bán kính đường tròn ngoại tiếp ΔABC .

- A. $\frac{\sqrt{21}}{3}$. B. $\sqrt{3}$. C. $\frac{5}{2}$. D. $\sqrt{7}$.

Câu 2: [2] Trong mặt phẳng Oxy , phương trình đường thẳng đi qua 2 điểm $A(-2;4)$ và $B(-6;1)$ là:

- A. $3x+4y-10=0$. B. $3x-4y+22=0$. C. $3x-4y+8=0$. D. $3x-4y-22=0$.

Câu 3: [2] Trong mặt phẳng Oxy , viết phương trình đường thẳng đi qua $M(3;2)$ và có hệ số góc $k=-4$.

- A. $y=-4x+1$. B. $y=-4x+4$. C. $y=-4x+3$. D. $y=-4x+14$.

Câu 4: [1] Tam giác ABC có $AC=3\sqrt{3}$, $AB=3, BC=6$. Tính số đo góc $\widehat{ABC}$.

- A. 30° . B. 60° . C. 45° . D. 120° .

Câu 5: [2] Trong mặt phẳng Oxy , cho ba điểm $A(1;-2), B(5;-4), C(-1;4)$. Đường cao AA' của tam giác ABC có phương trình:

- A. $3x-4y+8=0$. B. $3x-4y-11=0$. C. $-6x+8y+11=0$. D. $8x+6y+13=0$.

Câu 6: [1] Trong mặt phẳng Oxy , đường thẳng nào không song song với đường thẳng $d: 2x-y-1=0$.

- A. $2x-y+5=0$. B. $2x-y-5=0$. C. $-2x+y=0$. D. $2x+y-5=0$.

Câu 7: [2] Trong mặt phẳng Oxy , hai đường thẳng $d_1: mx+y=m+1$; $d_2: x+my=2$ song song khi và chỉ khi:

- A. $m=-1$. B. $m=1$. C. $m=\pm 1$. D. $m=2$.

Câu 8: [1] Trong mặt phẳng Oxy , khoảng cách từ điểm $M(3;-4)$ đến đường thẳng $\Delta: 3x-4y-1=0$ bằng:

- A. $\frac{12}{5}$. B. $\frac{24}{5}$. C. $\frac{12}{5}$. D. $\frac{8}{5}$.

Câu 9: [3] Trong mặt phẳng Oxy , viết phương trình đường thẳng qua $M(2;-3)$ và cắt hai trục Ox, Oy tại A và B sao cho tam giác OAB cân.

- A. $\begin{cases} x+y+1=0 \\ x-y-5=0 \end{cases}$. B. $\begin{cases} x+y-1=0 \\ x-y-5=0 \end{cases}$. C. $x+y+1=0$. D. $x+y+5=0$.

Câu 10: [4] Tam giác ABC có diện tích S . Nếu tăng cạnh BC lên 2 lần, tăng cạnh AC lên 3 lần và giữ nguyên độ lớn của góc C thì diện tích của tam giác mới được tạo nên bằng:

- A. $2S$. B. $3S$. C. $4S$. D. $6S$.

Câu 11: [4] Trong mặt phẳng Oxy , cho hai đường thẳng $d_1: 3x-y+5=0$, $d_2: x+3y+5=0$ và điểm $I(1;2)$. Gọi H là giao điểm của d_1 và d_2 . Viết phương trình đường thẳng đi qua I và cắt d_1, d_2 lần lượt tại E và F sao cho $\frac{1}{HE^2} + \frac{1}{HF^2}$ đạt giá trị nhỏ nhất.

- A. $x+2y-3=0$. B. $2x+y-3=0$. C. $x-y-3=0$. D. $x+y-3=0$.

Câu 12: [1] Trong mặt phẳng Oxy , hai đường thẳng $d_1: 4x+3y-18=0$; $d_2: 3x+5y-19=0$ cắt nhau tại điểm có tọa độ:

- A. $(3;2)$. B. $(-3;2)$. C. $(3;-2)$. D. $(-3;-2)$.

Câu 13: [3] Tam giác ABC có góc $\widehat{ABC}$ tù, $AB = 3$, $AC = 4$ và có diện tích bằng $3\sqrt{3}$. Góc $\widehat{BAC}$ có số đo bằng bao nhiêu?

- A. 45° . B. 120° . C. 30° . D. 60° .

Câu 14: [3] Trong mặt phẳng Oxy , tìm điểm M nằm trên $\Delta: x + y - 1 = 0$ và cách $N(-1; 3)$ một khoảng bằng 5.

- A. $(-2; 1)$. B. $(2; 1)$. C. $(2; -1)$. D. $(-2; -1)$.

Câu 15: [1] Tam giác ABC có $\widehat{A} = 75^\circ$, $\widehat{B} = 45^\circ$, $AC = 2$. Tính cạnh AB .

- A. $\frac{\sqrt{6}}{2}$. B. $\frac{\sqrt{2}}{2}$. C. $\sqrt{6}$. D. $\frac{\sqrt{6}}{3}$.

Câu 16: [2] Trong mặt phẳng Oxy , cho hai đường thẳng $\Delta_1: x - y + 3 = 0$, $\Delta_2: 2x - 2y - 11 = 0$. Khoảng cách giữa 2 hai đường thẳng Δ_1, Δ_2 là:

- A. $\frac{17}{2\sqrt{2}}$. B. $\frac{17}{2}$. C. $\frac{17}{4\sqrt{2}}$. D. $\frac{17}{\sqrt{2}}$.

Câu 17: [2] Tam giác có ba cạnh lần lượt là 5, 12, 13. Tính độ dài đường cao ứng với cạnh lớn nhất.

- A. 12. B. $\frac{30}{13}$. C. $\frac{60}{13}$. D. $\frac{120}{13}$.

Câu 18: [2] Trong mặt phẳng Oxy , cho đường thẳng $d: x - 2y + 1 = 0$. Nếu đường thẳng Δ qua điểm $M(1; -1)$ và Δ song song với d thì Δ có phương trình:

- A. $x - 2y - 3 = 0$. B. $x + 2y + 1 = 0$. C. $x - 2y + 5 = 0$. D. $x - 2y + 3 = 0$.

Câu 19: [4] Trong mặt phẳng Oxy , cho đường thẳng $d_1: x - 2y + 3 = 0$ và hai điểm $A(1; 3)$; $B(-2; 4)$. Điểm $M(x; y) \in d_1$ sao cho $|\overline{MA} + \overline{MB}|$ đạt giá trị nhỏ nhất. Giá trị của $x + 2y$ là:

- A. $\frac{123}{25}$. B. $-\frac{19}{5}$. C. $\frac{19}{5}$. D. $\frac{19}{10}$.

Câu 20: [2] Tam giác ABC có $AB = 4$, $AC = 10$ và đường trung tuyến $AM = 6$. Tính độ dài cạnh BC .

- A. 5. B. $\sqrt{22}$. C. $2\sqrt{6}$. D. $2\sqrt{22}$.

Câu 21: [3] Tam giác ABC có $AB = 5$, $BC = 8$, $CA = 6$. Gọi G là trọng tâm tam giác. Độ dài đoạn thẳng CG bằng bao nhiêu?

- A. $\frac{5\sqrt{7}}{2}$. B. $\frac{13}{3}$. C. $\frac{5\sqrt{7}}{3}$. D. $\frac{5\sqrt{7}}{6}$.

Câu 22: [1] Trong mặt phẳng Oxy , cho đường thẳng $d: 4x - 3y + 5 = 0$. Một đường thẳng Δ đi qua gốc toạ độ và vuông góc với d có phương trình:

- A. $4x + 3y = 0$. B. $3x - 4y = 0$. C. $3x + 4y = 0$. D. $4x - 3y = 0$.

Câu 23: [2] Cho tam giác ABC có 2 trung tuyến $m_a = m_b$. Tìm mệnh đề đúng?

- A. Tam giác đều B. Tam giác cân tại C
C. Tam giác cân tại A D. Tam giác vuông tại B

Câu 24: [3] Trong mặt phẳng Oxy , cho $A(-2; 3)$, $B(4; -1)$. Viết phương trình trung trực đoạn AB .

- A. $x + y + 1 = 0$. B. $2x - 3y + 1 = 0$. C. $2x + 3y - 5 = 0$. D. $3x - 2y - 1 = 0$.

Câu 25: [1] Trong mặt phẳng Oxy , cho đường thẳng $d: 2x + 3y - 4 = 0$. Vector nào sau đây là vector pháp tuyến của d ?

- A. $\vec{n}_3 = (2; -3)$. B. $\vec{n}_1 = (3; 2)$. C. $\vec{n}_4 = (-2; 3)$. D. $\vec{n}_2 = (-4; -6)$.

Câu 26: [1] Trong mặt phẳng Oxy , tính góc giữa hai đường thẳng: $d_1: 5x + y - 3 = 0$; $d_2: 5x - y + 7 = 0$.

- A. $76^\circ 13'$. B. 45° . C. $22^\circ 37'$. D. $62^\circ 32'$.

Câu 27: [1] Nếu tam giác ABC có $a^2 = b^2 + c^2$ thì:

- A. A là góc nhỏ nhất. B. A là góc tù. C. A là góc vuông. D. A là góc nhọn.

Câu 28: [3] Trong mặt phẳng Oxy , cho hai điểm $A(1;-2)$ và $B(0;1)$. Tìm tọa độ điểm M trên trục Ox sao cho $MA = MB$.

- A. $(-4;0)$. B. $(2;0)$ C. $(4;0)$. D. $(0;-2)$.

Câu 29: [1] Tính diện tích tam giác có ba cạnh lần lượt là 5, 12, 13.

- A. 30. B. 34. C. 60. D. $7\sqrt{5}$.

Câu 30: [4] Trong mặt phẳng Oxy , cho 2 điểm $A(3;0)$, $B(0;-4)$, tìm tọa độ điểm M thuộc Oy sao cho diện tích $\triangle MAB$ bằng 6.

- A. $(0;1)$. B. $(0;0)$ và $(0;-8)$. C. $(1;0)$. D. $(0;8)$.

----- HẾT -----

Đáp án toán 10 bài số 5 năm 2018 - 2019

made	cautron	dapan	made	cautron	dapan	made	cautron	dapan
132	1	A	209	1	D	357	1	C
132	2	B	209	2	B	357	2	A
132	3	D	209	3	B	357	3	C
132	4	B	209	4	B	357	4	D
132	5	B	209	5	B	357	5	A
132	6	D	209	6	B	357	6	D
132	7	A	209	7	C	357	7	C
132	8	B	209	8	D	357	8	A
132	9	A	209	9	B	357	9	B
132	10	D	209	10	A	357	10	C
132	11	D	209	11	C	357	11	B
132	12	A	209	12	C	357	12	C
132	13	D	209	13	D	357	13	C
132	14	C	209	14	C	357	14	B
132	15	C	209	15	A	357	15	A
132	16	A	209	16	D	357	16	A
132	17	C	209	17	A	357	17	D
132	18	A	209	18	A	357	18	D
132	19	C	209	19	A	357	19	A
132	20	D	209	20	C	357	20	B
132	21	C	209	21	A	357	21	C
132	22	C	209	22	C	357	22	D
132	23	B	209	23	D	357	23	B
132	24	D	209	24	D	357	24	D
132	25	D	209	25	C	357	25	A
132	26	C	209	26	D	357	26	B
132	27	C	209	27	B	357	27	B
132	28	B	209	28	B	357	28	D
132	29	A	209	29	A	357	29	A
132	30	B	209	30	B	357	30	A

Đáp án toán 10 bài số 5 năm 2018 - 2019

made	cautron	dapan	made	cautron	dapan	made	cautron	dapan
485	1	C	570	1	D	628	1	C
485	2	C	570	2	C	628	2	A
485	3	B	570	3	B	628	3	B
485	4	D	570	4	B	628	4	A
485	5	A	570	5	A	628	5	B
485	6	A	570	6	A	628	6	A
485	7	B	570	7	B	628	7	A
485	8	C	570	8	D	628	8	C
485	9	A	570	9	B	628	9	A
485	10	A	570	10	D	628	10	C
485	11	D	570	11	D	628	11	D
485	12	D	570	12	D	628	12	D
485	13	B	570	13	C	628	13	C
485	14	A	570	14	A	628	14	D
485	15	A	570	15	A	628	15	B
485	16	D	570	16	B	628	16	B
485	17	D	570	17	A	628	17	B
485	18	A	570	18	C	628	18	A
485	19	C	570	19	B	628	19	B
485	20	C	570	20	B	628	20	B
485	21	B	570	21	C	628	21	C
485	22	C	570	22	A	628	22	D
485	23	D	570	23	D	628	23	C
485	24	B	570	24	C	628	24	C
485	25	B	570	25	C	628	25	D
485	26	D	570	26	D	628	26	C
485	27	A	570	27	C	628	27	D
485	28	D	570	28	A	628	28	A
485	29	B	570	29	A	628	29	D
485	30	C	570	30	C	628	30	A